

Bản án số: 179/2024/HS-ST

Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa
2. Ông Trần Huỳnh
3. Ông Huỳnh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1873/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Đại P**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKTT: A T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: nhà không số, Tổ A, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hoàng Phi T và con bà Lê Thị Bạch T1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ, có 01 người con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 13/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng 12 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và trả tự do tại

phiên tòa do thời hạn phạt tù bằng thời hạn tạm giam (theo Bản án số 349/HSST ngày 25/12/2015). Bị cáo P đã chấp hành xong việc đóng án phí (đã được xóa án tích).

- Ngày 24/8/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (hiện bị cáo Hoàng Đại P đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 263/2023/QĐ-CA ngày 26/9/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2023/HS-ST ngày 24/8/2023, của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo P bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 trong vụ án “Trộm cắp tài sản” và Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Nguyễn Văn Q và Luật sư Nguyễn Thị Ngọc H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, cùng làm việc tại Văn phòng L (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Thái Hải Đ, sinh năm 1991,

Trú tại: 1 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Chung cư M, Đường A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Bạch T1, sinh năm 1963; trú tại: A T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2022, Hoàng Đại P được Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 (viết tắt là Công ty H1) nhận vào làm thử việc 02 tháng với vị trí Trưởng phòng kinh doanh, nhiệm vụ của P là kiểm tra và đưa hàng hóa tiêu dùng gồm gia vị, nước chấm của Công ty vào các siêu thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên sau hai tháng thử việc thì đến ngày 19/7/2022 P bị Công ty cho nghỉ việc.

Đến khoảng tháng 11/2022, Hoàng Đại P biết ông Thái Hải Đ là người kinh doanh cần chào bán hàng hóa của các nhà cung cấp vào các hệ thống siêu thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông Đ. Thực hiện ý định này, P giới thiệu với ông Đ là P hiện đang làm Trưởng phòng kinh doanh của Công ty H1, có khả năng đưa được hàng hóa tiêu dùng của ông Đ vào bán trong các hệ thống siêu thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. P thỏa thuận khi mỗi đơn hàng được đưa vào bán tại siêu thị, tùy theo số lượng sản phẩm và

số mặt hàng thì ông Đ phải trả phí dịch vụ và phí môi giới theo yêu cầu của P. Ông Đ tin tưởng và đồng ý.

Từ ngày 04/11/2022 đến ngày 17/12/2022, ông Đ sử dụng tài khoản số 0421000439135 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N chuyển tiền nhiều lần với tổng số tiền 586.000.000 đồng vào tài khoản số 20004797 do P đứng tên mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á. Cũng trong khoảng thời gian này khi ông Đ gửi thông tin và hàng hóa cần đưa vào bán tại các siêu thị thì P không đưa hàng của ông Đ vào bán trong các hệ thống siêu thị tại Thành phố Hồ Chí Minh mà vẫn chụp hình ảnh các gian hàng tại siêu thị, Văn phòng siêu thị rồi gửi cho ông Đ để ông Đ tin là hàng hóa đã được đưa vào trưng bày tại siêu thị. Sau khi nhận 586.000.000 đồng mà ông Đ chuyển, P đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Sau đó, Hoàng Đại P đưa ra nhiều lý do và nhiều lần hứa hẹn với ông Đ về thời gian ký kết hợp đồng cũng như ngày hàng hóa được đưa lên kệ bán tại các siêu thị. Cuối cùng vào ngày 21/12/2022, khi ông Đ tìm gặp, P thừa nhận không phải là Trưởng phòng kinh doanh của Công ty H1 và không có khả năng đưa hàng hóa của ông Đ vào các siêu thị, đồng thời P viết một giấy cam kết đã nhận của ông Đ số tiền 596.000.000 đồng và sẽ trả trước 15 giờ ngày 22/12/2022. Nhưng sau đó P không thực hiện được nội dung đã cam kết, nên ông Đ làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã thu thập được sao kê tài khoản số 20004797 do Hoàng Đại P đứng tên, trong thời gian từ ngày 04/11/2022 đến ngày 17/12/2022, P đã nhận tổng số tiền 586.000.000 đồng do ông Thái Hải Đ chuyển; các nội dung thông tin trao đổi giữa ông Đ và P trên mạng Zalo về hàng hóa và số tiền chuyển theo yêu cầu của P được trích xuất từ điện thoại di động của ông Đ.

Theo Kết luận giám định số 6966/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K Công an Thành phố H đối với chữ ký, chữ viết của Hoàng Đại P trên Giấy cam kết là do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra, xác minh được biết ngày 03/02/2023, Hoàng Đại P bị Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi khác và đến ngày 24/8/2023 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đang chấp hành án tại Trại giam B.

Ngày 11/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Hoàng Đại P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Hoàng Đại P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai phù hợp với lời khai của ông Thái Hải Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-P2 ngày 25/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Đại P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Hoàng Đại P thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Hoàng Đại P từ 12 năm tù đến 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Và buộc bị cáo P phải bồi thường cho bị hại Thái Hải Đ số tiền 386.000.000 đồng. Đồng thời đề nghị tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định.

- Luật sư Nguyễn Văn Q và Luật sư Nguyễn Thị Ngọc H bào chữa cho bị cáo Hoàng Đại P trình bày:

Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt đã truy tố bị cáo P, nhưng không đồng ý với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa. Luật sư cho rằng mức án này là quá nặng đối với bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả; bị cáo đã nhanh chóng giúp cơ quan điều tra điều tra vụ án, bản thân bị cáo còn có con nhỏ sinh năm 2017. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

- Bị hại Thái Hải Đ trình bày rằng trong quá trình điều tra, mẹ bị cáo là bà Lê Thị Bạch T1 đã bồi thường cho ông số tiền 200.000.000 đồng, nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền còn lại là 386.000.000 đồng. Về mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa thì ông không có ý kiến gì.

- Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo P là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị. Về phía các Luật sư cũng giữ nguyên quan điểm bào chữa.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Đại P xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo có cha mẹ già, con bị cáo còn nhỏ để cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án

như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận như sau:

[2.1] Vào khoảng tháng 11/2022, Hoàng Đại P biết ông Thái Hải Đ cần chào bán hàng hóa của các nhà cung cấp vào hệ thống siêu thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông Đ. P giới thiệu với ông Đ là P hiện vẫn đang làm Trưởng phòng kinh doanh của Công ty H1, có khả năng đưa được hàng hóa tiêu dùng vào bán trong các hệ thống siêu thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. Và P thỏa thuận với ông Đ là mỗi đơn hàng được đưa vào bán tại siêu thị, tùy theo số lượng sản phẩm và số mặt hàng thì ông Đ phải trả phí dịch vụ và phí môi giới.

[2.2] Từ ngày 04/11/2022 đến ngày 17/12/2022 ông Thái Hải Đ đã chuyển tổng số tiền là 586.000.000 đồng cho P. Khi ông Đ gửi thông tin và hàng hóa cần đưa vào bán tại các siêu thị nhưng P không đưa hàng của ông Đ vào bán trong các hệ thống siêu thị tại Thành phố Hồ Chí Minh mà vẫn chụp hình ảnh các gian hàng tại siêu thị, Văn phòng siêu thị rồi gửi cho ông Đ để ông Đ tin là hàng hóa đã được đưa vào trưng bày tại siêu thị. Sau khi nhận 586.000.000 đồng mà ông Đ đã chuyển, P đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

[2.3] Với hành vi nêu trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Đại P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, được pháp luật bảo vệ, hành vi này đã gây mất trật tự trị an của xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới bảo đảm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Đại P đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối để bị hại chuyển tiền cho bị cáo nhiều lần rồi bị cáo chiếm đoạt, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản thân bị cáo có con còn nhỏ (sinh năm 2017) nên cũng cần cho bị cáo hưởng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân:

[3.3.1] Ngày 13/8/2015, bị cáo Hoàng Đại P bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng 12 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và trả tự do tại phiên tòa do thời hạn phạt tù bằng thời hạn tạm giam (theo Bản án số 349/HSST ngày 25/12/2015). Bị cáo P đã chấp hành xong việc đóng án phí (đã được xóa án tích).

[3.3.2] Trong các ngày 13/4/2021, ngày 25/01/2023, ngày 26/01/2023 Hoàng Đại P có hành vi “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn Quận A, nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Q1 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố đối với Hoàng Đại P. Đến ngày 24/8/2023, bị cáo P bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2023/HS-ST ngày 24/8/2023). Do hành vi “Trộm cắp tài sản” xảy ra sau hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên lần phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 122/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 không xem xét là tiền án. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ lưu ý tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo P trong vụ án này.

[4] Với hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tù có thời hạn nằm đầu khung hình phạt của điều luật đã truy tố mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Do bị cáo Hoàng Đại P đang chấp hành hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của các Luật sư tại phiên tòa.

[7] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Lê Thị Bạch T1 là mẹ bị cáo Hoàng Đại P đã bồi thường cho bị hại Thái Hải Đ số tiền 200.000.000 đồng và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền còn lại là 386.000.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo P phải bồi thường cho bị hại Thái Hải Đ số tiền 386.000.000 đồng, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Hoàng Đại P** 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) năm tù của Bản án này với hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Hoàng Đại P phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2023.

2. Căn cứ các Điều 584; 585; 588; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc Hoàng Đại P phải bồi thường cho ông Thái Hải Đ số tiền 386.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu đồng), thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Đại P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Đại P phải chịu 19.300.000 đồng (mười chín triệu, ba trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL,NVLQ; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng